

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 68/2019/HS - ST

Ngày: 28/11/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lương Văn Thiết** và ông **Hoàng Văn Hoạt**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thoan** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Nông Văn Thuật** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST - HS, ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: **NGUYỄN DUY K** - sinh ngày 12/7/1987 tại Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT: tổ 7, phường Đ, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; Nơi tạm trú và chỗ ở: tổ 5, phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khánh T và bà Đoàn Thị V; có vợ là: Nguyễn Hồng H và 01 (một) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Nguyễn Duy K sinh ra và lớn lên tại Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 sau đó ở nhà lao động tự do. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh **Vũ Hồng Đ** – sinh năm 1997. Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tạm trú tại: tổ 11, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Ông **Vũ Văn N** - sinh năm 1970; trú tại: tổ K, phường H, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Những người làm chứng:

1. **Hà Văn T** – sinh năm 1994. Trú tại: tổ 13, phường S, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

2. **Hà Văn D** – sinh năm 1983. Trú tại: tổ 3, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

3. **Nguyễn Chí C** – sinh năm 1979. Trú tại: tổ 7A, phường Đ, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2019, Nguyễn Duy K đi cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Chí C, Hà Văn D và Hà Văn T đến hát tại quán Karaoke X thuộc tổ 11, phường N, thành phố BK, trong quá trình chuẩn bị vào phòng hát thì Nguyễn Duy K nói chuyện với anh Vũ Hồng Đ là nhân viên phục vụ của quán rồi xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, sau đó anh Đ đi ra quầy thu ngân ngồi, còn Nguyễn Duy K tiếp tục vào phòng hát, đến khoảng 15 giờ cùng ngày nhóm của Nguyễn Duy K hát xong để ra bàn ngồi uống nước thì Nguyễn Duy K hỏi anh Đ là cho hai nhân viên nữ đi cùng đến quán hát khác để hát thì anh Đ không đồng ý và tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Sau đó Nguyễn Duy K ra ngồi uống nước ở bàn thì nhìn thấy anh Đ đang ngồi phía trong quầy thu ngân của quán để tính tiền cho khách, K đã tiến đến quầy thu ngân, dùng hai tay đẩy chiếc bình hoa bằng sứ có kích thước đường kính khoảng 25cm và cao khoảng 35 cm đang đặt ở trên bàn quầy thu ngân trúng vào khu vực vùng đầu của anh Đ, làm cho anh Đ bị thương ở vùng mặt, cằm tay trái và đầu gối phải, rồi sau đó được mọi người can ngăn thì K bỏ đi ra khỏi quán Karaoke X.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Duy K đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/TgT, ngày 08/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận thương tích của anh Vũ Hồng Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm ở vùng trán trái; Sẹo vết thương phần mềm ở trên đuôi cung lông mày trái; Sẹo vết thương phần mềm ở sống mũi; Sẹo vết thương phần mềm ở mặt ngoài cẳng tay trái; Sẹo vết thương phần mềm mặt trong đầu gối phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm)

3. Vật gây thương tích là: Vật có cạnh sắc.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT - VKSTPBK, ngày 11 tháng 11 năm 2019 viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Duy K về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134/BLHS.

*** Điều luật có nội dung như sau:**

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Tại phiên tòa: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo K từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; giao bị cáo cho UBND phường P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại Vũ Hồng Đ, anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi liên quan Vũ Văn N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS: tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị là: 01 thùng cát tông bên trong có 01 bông hoa gồm nhiều cành bằng kim loại, các tấm xốp màu trắng kích thước hình dạng khác nhau, các mảnh sành sứ màu trắng, đen có nhiều hình dạng kích thước khác nhau.

- Bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho anh Vũ Hồng Đ như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/6/2019 tại quán karaoke X thuộc tổ 11, phường N, thành phố BK, do có mâu thuẫn, cãi cọ về việc yêu cầu anh Vũ Hồng Đ (là nhân viên của quán) gọi nhân viên phục vụ phòng hát nhưng không được đáp ứng, nên Nguyễn Duy K đã có hành vi dùng hai tay đẩy bình hoa bằng sành sứ có kích thước đường kính khoảng 25cm và cao khoảng 35 cm để ở trên bàn quầy thu ngân của quán trúng vào khu vực vùng đầu anh Vũ Hồng Đ, khi K đẩy đẩy bình hoa trúng vào khu vực vùng đầu anh Vũ Hồng Đ thì làm bình hoa bị vỡ thành nhiều mảnh, hậu quả anh Đ bị thương với các vết thương như sau: 01 (Một) sẹo vết thương phần mềm ở vùng trán trái, kích thước 1,8cm x 0,2cm; 01 (Một) sẹo vết thương phần mềm ở trên đuôi cung lông mày trái, kích thước 2,3cm x 0,2cm; 01 (Một) sẹo vết thương phần mềm ở sống mũi, sẹo lồi, kích thước 1cm x 0,2cm; 01 (Một) sẹo vết thương phần mềm ở mặt ngoài, 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 3,5cm x 0,2 cm; 01 (Một) sẹo vết thương phần mềm ở mặt trong đầu gối phải, kích thước 1,2cm x 0,2 cm. Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Vũ Hồng Đ là 14% (Mười bốn phần trăm). Chiếc bình hoa mà Nguyễn Duy K sử dụng gây thương tích cho Vũ Hồng Đ là vật có cạnh sắc - là hung khí nguy hiểm.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả về vết thương của người bị hại, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Duy K về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, điều 134/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt: bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, mẹ đẻ của bị cáo là bà Đoàn Thị V được tặng huân chương lao động hạng ba - theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65/BLHS đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm, mà vẫn đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

* Trách nhiệm dân sự: - Ngày 15/7/2019 Nguyễn Duy K đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bị hại Vũ Hồng Đ. Quá trình điều tra, anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Đ giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc bình hoa đã bị vỡ là của ông Vũ Văn N - chủ quán Karaoke X, quá trình điều tra ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với chiếc bình hoa này. Ông N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông N giữ nguyên quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên hội đồng xét xử không xem xét.

* Vật chứng: 01 thùng cát tông bên trong có 01 bông hoa gồm nhiều cánh bằng kim loại, các tấm xóp màu trắng kích thước hình dạng khác nhau, các mảnh sành sứ màu trắng, đen có nhiều hình dạng kích thước khác nhau: không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo K phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Duy K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

* Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Duy K: 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Duy K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì

Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

* Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cát tông bên trong có 01 bông hoa gồm nhiều cánh bằng kim loại, các tấm xốp màu trắng kích thước hình dạng khác nhau, các mảnh sành xứ màu trắng, đen có nhiều hình dạng kích thước khác nhau.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Vũ Hồng Đ, người có quyền lợi liên quan Vũ Văn N - vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 1
- NCQLLQ: 1
- NBH: 1
- STPTBK: 1
- TAT: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang

